

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1597/QĐ-UBND

Phú Yên, ngày 05 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Định hướng nội dung hương ước, quy ước
thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Quyết định số 22/2018/QĐ-TTg ngày 08 tháng 5 năm 2018 của Thủ
tướng Chính phủ về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;
Căn cứ Thông tư số 04/2020/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 8 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định biện pháp thực hiện chức
năng quản lý nhà nước về xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số
1677/TTr-SVHTTDL ngày 02 tháng 8 năm 2021.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định hướng nội dung hương ước, quy ước thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai đến các thôn, buôn, khu phố trên địa bàn xây dựng hương ước, quy ước theo định hướng ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Mỹ

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐỊNH HƯỚNG NỘI DUNG HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC
THÔN, BUÔN, KHU PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ YÊN**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1597/QĐ-UBND
ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)*

I. KẾT CẤU CHUNG CỦA HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

Lời nói đầu

Chương I. Những quy định chung

Chương II. Phát triển kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng, bảo vệ và phát triển rừng

Chương III. Xây dựng nếp sống văn hóa

Chương IV. Bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Chương V. Tổ chức thực hiện

II. NỘI DUNG HƯƠNG ƯỚC, QUY ƯỚC

LỜI NÓI ĐẦU

(Nêu khái quát các đặc điểm về địa lý, dân số, lịch sử, truyền thống, phong tục tập quán tốt đẹp, hoạt động kinh tế - xã hội và tình hình thực tiễn của thôn, buôn, khu phố)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Hương ước/quy ước này quy định về các chuẩn mực xử sự của các hộ gia đình, cá nhân trong thôn/buôn/khu phố..., xã/phường/thị trấn..., huyện/thị xã/thành phố..., tỉnh Phú Yên về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa, bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các hộ gia đình, cá nhân sinh sống trên địa bàn thôn/buôn/khu phố... không phân biệt giới tính, dân tộc, độ tuổi, trình độ chính trị, văn hoá, tôn giáo, hộ khẩu thường trú hay tạm trú đều phải chấp hành tốt các điều khoản trong bản hương ước/quy ước này.

Chương II

**PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG,
BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG**

Điều 3. Phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân

1. Đề ra các biện pháp nhằm phát triển kinh tế, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; duy trì và phát triển các làng nghề, ngành nghề truyền thống của địa phương; có biện pháp giúp đỡ lẫn nhau về vốn, truyền đạt kinh nghiệm sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, hướng dẫn ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, dạy nghề, tạo việc làm... nhằm nâng cao thu nhập cho gia đình và cộng đồng dân cư.

2. Khuyến khích việc thành lập, tham gia các hợp tác xã, tổ hợp tác để cùng nhau phát triển kinh tế.

3. Thực hiện nghiêm và đầy đủ các quy định về bảo vệ môi trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; tích cực áp dụng các quy trình sản xuất sạch, ứng dụng khoa học, công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, trồng trọt.

Điều 4. Xây dựng và bảo vệ cơ sở hạ tầng

1. Các khoản đóng góp xây dựng các công trình công cộng, xây dựng cơ sở vật chất chung của thôn/buôn/khu phố phải được bàn bạc thống nhất trong thôn/buôn/khu phố thông qua cuộc họp của toàn thể nhân dân và được đa số các hộ gia đình, cá nhân nhất trí. Khi các hộ gia đình, cá nhân đã nhất trí thì phải nghiêm túc tuân thủ, đóng góp kịp thời, thực hiện nghiêm túc tránh làm ảnh hưởng đến kế hoạch xây dựng công trình hoặc chương trình chung.

2. Mọi người trong thôn/buôn/khu phố phải có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng của thôn/buôn/khu phố như: Trường học, nhà văn hoá, công trình đường giao thông, di tích lịch sử văn hoá, chợ, công trình đường dây tải điện, hệ thống truyền thanh, hệ thống cấp thoát nước và các công trình khác.

3. Nghiêm cấm việc lấn chiếm, đào, phá, bồi đắp, vẽ viết bậy, xâm hại đến công trình công cộng; không để vật liệu trên đường giao thông, tuyến đường chung làm cản trở giao thông qua lại. Các hành vi vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và buộc phải khôi phục tình trạng ban đầu.

Điều 5. Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh

1. Xây dựng các quy định về biện pháp, cách thức vận động nhân dân tích cực hưởng ứng, thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và các chương trình chung phục vụ cộng đồng do Nhà nước triển khai hoặc do tổ chức, cá nhân tài trợ hoặc do thôn (xóm, buôn, tổ dân phố) triển khai như: Biện pháp vận động nhân dân và hình thức biểu dương, khen thưởng khi nhân dân tự nguyện hiến đất, đóng góp tiền của, vật chất, công sức để xây dựng đường giao thông nông thôn và các công trình công cộng trên địa bàn...

2. Xây dựng các biện pháp, cách thức thực hiện việc xây dựng, bảo vệ, duy trì, giữ gìn đường phố, hẻm ngõ sạch; xây dựng tuyến phố văn minh xanh, sạch, đẹp, đường thông, hè thoáng; bảo vệ không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị. Xây dựng và triển khai các tổ chức tự quản vệ sinh môi trường, thực hiện phân loại rác thải tại gia đình.

Điều 6. Bảo vệ và phát triển rừng

Đề ra các biện pháp vận động nhân dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng như: Nhận trồng, khoanh nuôi, tái sinh rừng; không chặt phá rừng làm nương rẫy; không khai thác rừng và lâm sản trái phép; không săn bắn, nuôi nhốt, mua bán, vận chuyển, giết thịt trái phép các loại động vật hoang dã, quý hiếm theo quy định. Thực hiện các biện pháp phòng, chống cháy rừng.

Chương III

XÂY DỰNG NẾP SỐNG VĂN HOÁ

Điều 7. Xây dựng gia đình văn hóa

1. Thực hiện chế độ hôn nhân một vợ, một chồng. Vợ chồng sống chung thủy, hoà thuận, bình đẳng, tôn trọng, chia sẻ và giúp đỡ nhau, chăm lo nuôi dạy con, cùng nhau xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, bền vững; không có bạo lực gia đình; ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo. Mọi gia đình phấn đấu hàng năm đạt danh hiệu "gia đình văn hóa".

2. Xây dựng kinh tế gia đình ổn định, tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm; có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các thành viên gia đình.

Điều 8. Xây dựng thôn/buôn/khu phố văn hóa

1. Đề ra các quy tắc giao tiếp, ứng xử giữa các hộ gia đình, cá nhân trong thôn/ buôn/ khu phố như: Có ý thức xây dựng và phát huy tình làng nghĩa xóm; tôn trọng, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau; phát huy truyền thống "Đền ơn, đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn", "Tương thân, tương ái". Không kỳ thị, phân biệt đối xử đối với những trường hợp: Hộ nghèo, người bị khiếm khuyết về thể chất hoặc tinh thần, người nhiễm HIV/AIDS, bệnh truyền nhiễm...

2. Đề ra các biện pháp bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của thôn/buôn/ khu phố; từng bước xóa bỏ các hủ tục lạc hậu không còn phù hợp với xã hội hiện đại. Xây dựng và duy trì hoạt động của nhà văn hóa thôn/buôn/khu phố, các loại hình câu lạc bộ văn hóa, thể thao.

3. Tổ chức thực hiện tốt Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" ở khu dân cư, xây dựng và giữ vững danh hiệu thôn/buôn/khu phố văn hóa.

Điều 9. Thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình; bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em; chăm sóc sức khỏe nhân dân

1. Vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình như: Phấn đấu mỗi cặp vợ chồng sinh đủ 02 con; không lựa chọn giới tính thai nhi; không phân biệt đối xử giữa con trai và con gái; chủ động, tự nguyện áp dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình; tiêm phòng đầy đủ cho bà mẹ, trẻ em.

2. Gia đình có trách nhiệm thương yêu, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Gia đình tạo điều kiện cho con em được đi học đúng độ tuổi, không để con em bỏ học giữa chừng; phối hợp với nhà trường, xã hội quản lý, giáo dục trẻ em trước, trong và sau giờ học. Phòng, chống các hành vi xâm hại trẻ em. Có thể đề ra các biện pháp khuyến khích tinh thần học tập của con em mình như: Xây dựng tủ sách của thôn/buôn/khu phố; ghi vào sổ vàng truyền thống; lập quỹ khuyến học để động viên, tặng thưởng cho những học sinh nghèo vượt khó học giỏi, các cháu thi đậu đại học, cao đẳng thuộc hộ nghèo...

3. Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn minh, lành mạnh, nâng cao nhận thức, hiểu biết và tham gia các hoạt động về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình; tham gia các phong trào xã hội ở địa phương, sinh hoạt câu lạc bộ học tập kiến thức về gia đình, về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực trong gia đình.

4. Vận động, khuyến khích các thành viên trong gia đình tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội phù hợp; khi ốm đau cần đến cơ sở y tế để khám bệnh, chữa bệnh.

5. Mọi người dân phải nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động bảo vệ bản thân, không chủ quan, lơ là với nguy cơ dịch bệnh; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế địa phương.

Điều 10. Phát triển văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và thông tin

1. Khuyến khích người dân tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; đọc sách, báo, nghe đài phát thanh và theo dõi truyền hình.

2. Hàng năm vào dịp lễ, tết, tùy vào điều kiện của thôn/buôn/khu phố tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí, các cuộc thi văn nghệ, thể dục thể thao, tạo sân chơi lành mạnh, nâng cao đời sống tinh thần cho người dân.

Điều 11. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội

1. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới

a) Việc kết hôn phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình như: Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, bảo đảm về độ tuổi kết hôn, không tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, thực hiện đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật.

b) Việc tổ chức cưới đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa và hoàn cảnh gia đình; không thách cưới, không phô trương, lãng phí; hạn chế sử dụng rượu, bia, thuốc lá trong đám cưới. Việc tổ chức cưới không làm ảnh hưởng đến an toàn giao thông, trật tự công cộng.

2. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang

a) Mọi người có trách nhiệm quan tâm động viên, chia sẻ, giúp đỡ khi gia đình trong thôn/buôn/khu phố có việc tang. Lễ tang được tổ chức chu đáo, tiết kiệm, phù hợp với tập quán, truyền thống văn hoá dân tộc và hoàn cảnh gia đình; hạn chế, từng bước xóa bỏ các thủ tục rườm rà, lạc hậu trong việc tang. Việc tổ chức ăn uống trong lễ tang chỉ nên thực hiện trong nội bộ gia đình, dòng họ. Thời gian mai táng người chết phù hợp với quy định của pháp luật. Hạn chế đốt, rải vàng mã, đồ mã khi đưa tang tránh ô nhiễm môi trường.

b) Khuyến khích các thôn, buôn, khu phố thành lập hội hiếu để tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong việc tang.

3. Thực hiện nếp sống văn minh trong lễ hội

a) Các nghi thức lễ hội được thực hiện trang trọng, phù hợp với truyền thống lịch sử, văn hóa, ý nghĩa của lễ hội; đề ra các biện pháp để bảo tồn các nghi lễ truyền thống văn hóa của lễ hội. Các hoạt động văn hóa, thể thao trong lễ hội lành mạnh, bổ ích, phù hợp với tính chất của lễ hội. Có biện pháp giữ gìn an toàn, an ninh trật tự trong lễ hội. Các sinh hoạt văn hóa tâm linh, tổ chức hiếu, hỷ, thờ cúng phải phù hợp với phong tục tập quán, đảm bảo phát huy truyền thống văn hóa; không lợi dụng các sinh hoạt văn hóa tâm linh để hoạt động mê tín dị đoan. Đề ra các biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

b) Vận động người dân tham gia vệ sinh sạch, đẹp đường làng, ngõ xóm, treo cờ Tổ quốc,... trong dịp lễ hội theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 12. Đoàn kết dân tộc, thực hiện chính sách tôn giáo

1. Mỗi cá nhân, hộ gia đình có trách nhiệm củng cố phát triển khối đại đoàn kết dân tộc. Trong cộng đồng dân cư, quan hệ các họ tộc phải đoàn kết, hòa thuận, giao tiếp, ứng xử nhẹ nhàng, vui vẻ, giữ gìn tình đoàn kết xóm làng, giúp đỡ lẫn nhau lúc khó khăn, hoạn nạn; tôn trọng quyền lợi cuộc sống riêng của mỗi gia đình; giải quyết tốt các mâu thuẫn trong gia đình và cộng đồng dân cư bằng hình thức

hòa giải, không để mâu thuẫn kéo dài ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, họ tộc, hòa khí trong cộng đồng dân cư.

2. Mọi người đều được tự do tín ngưỡng, tôn giáo, không lợi dụng tự do tín ngưỡng, tôn giáo để gây mất đoàn kết, an ninh trật tự tại thôn, buôn, khu phố và thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật. Kiên quyết đấu tranh chống các hành vi vi phạm trong tín ngưỡng, tôn giáo.

Chương IV

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG, BẢO ĐẢM QUỐC PHÒNG, AN NINH, TRẬT TỰ, AN TOÀN XÃ HỘI

Điều 13. Bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai

1. Mọi hộ gia đình và cá nhân đều phải có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Khuyến khích hình thành các tổ tự quản vệ sinh môi trường.

2. Trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt không được vứt các loại bao bì, rác phế thải hoặc để nước thải chưa qua xử lý ra nơi công cộng gây ô nhiễm môi trường.

3. Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm phải hợp vệ sinh; không thả rông gia súc; thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh, không làm lây lan dịch bệnh. Việc sử dụng các loại thức ăn, hóa chất trong chăn nuôi, trồng trọt và chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm phải đảm bảo đúng quy trình tiêu chuẩn kỹ thuật, không làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người, không gây ô nhiễm môi trường.

4. Mọi nhà đều phải có trách nhiệm vệ sinh, quét dọn, phát quang bờ bụi, khơi thông cống rãnh, quét dọn đường giao thông; phải có công trình vệ sinh kín đáo, sạch sẽ. Việc xả nước thải, chất thải của hộ gia đình này không ảnh hưởng đến hộ gia đình khác và môi trường xung quanh. Các xác chết động vật phải được chôn lấp cẩn thận, không vứt bừa bãi trên đường giao thông và trên nguồn nước.

5. Đề ra các biện pháp xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

6. Người dân phải chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời khi có tình huống thiên tai xảy ra và khắc phục khẩn trương sau thiên tai.

Điều 14. Bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội

1. Công dân có nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, cảnh giác âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với nước ta; chấp hành nghiêm Luật Nghĩa vụ quân sự, con em khi đến tuổi phải thực hiện việc đăng ký, khám tuyển khi có lệnh gọi, nghiêm cấm các hành vi trốn tránh, đào ngũ.

2. Mọi người có trách nhiệm xây dựng và giữ gìn an ninh trật tự trong thôn/buôn/khu phố. Xây dựng thôn/buôn/khu phố đạt tiêu chuẩn “an toàn về an ninh, trật tự”.

3. Tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành tốt các quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch (kết hôn, khai sinh, khai tử, nuôi con nuôi...), pháp luật về cư trú (đăng ký thường trú, tạm trú, lưu trú); pháp luật về an toàn giao thông và các lĩnh vực pháp luật khác.

4. Đề ra các biện pháp giữ gìn an ninh trật tự trong thôn/buôn/khu phố; vận động nhân dân tham gia phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm, tệ nạn xã hội trên

địa bàn như ma túy, cờ bạc, trộm cắp..., tham gia quản lý, giáo dục, giúp đỡ người lầm lỗi tại cộng đồng.

5. Mọi người có ý thức trách nhiệm giữ gìn và bảo vệ tài sản của mình và của người khác, tài sản Nhà nước, tài sản công cộng.

6. Tuyên truyền, vận động người dân không phát ngôn, hành động trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thuần phong mỹ tục, tập quán tốt đẹp của quê hương, đất nước; không kích động, xúi giục, cưỡng ép, dụ dỗ, mua chuộc, lôi kéo người khác tập trung đông người khiêu nại, gây rối an ninh trật tự công cộng.

7. Thực hiện nghiêm nội dung cam kết về hát nhạc sống, loa kéo tại khu dân cư, không gây ồn ào, mất an ninh trật tự, làm ảnh hưởng đến việc học tập, làm việc, sinh hoạt và nghỉ ngơi của người dân; không buôn bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng các loại văn hoá phẩm đồi trụy, vũ khí, hung khí, chất nổ.

8. Khuyến khích việc thành lập các tổ chức tự quản của thôn/buôn/khu phố để góp phần bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn.

9. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật cần phải báo ngay cho cơ quan Công an gần nhất hoặc báo cho trưởng thôn, buôn, khu phố để báo cơ quan có thẩm quyền.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Hương ước/quy ước có thể đề ra các biện pháp, hình thức khen thưởng đối với các gia đình, cá nhân có thành tích trong xây dựng và thực hiện hương ước/quy ước, như: Nêu gương người tốt, việc tốt; lập, ghi vào sổ vàng truyền thống để ghi nhận công lao, thành tích của tập thể, cá nhân; bình xét, công nhận gia đình văn hóa và các hình thức biểu dương khen thưởng khác do cộng đồng tự thỏa thuận hoặc đề nghị các cấp chính quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các hành vi vi phạm các quy định của hương ước/quy ước, chủ yếu áp dụng các hình thức giáo dục, phê bình, nhắc nhở. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng thì có thể buộc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm trong phạm vi cộng đồng hoặc áp dụng các biện pháp phạt nhưng không được đặt ra các biện pháp xử phạt nặng nề xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản, quyền lợi hợp pháp khác của công dân trái với quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các hành vi vi phạm pháp luật phải được chuyển tới cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật, không bao che, xử lý nội bộ ở thôn/buôn/khu phố.

Điều 16. Tổ chức thực hiện và sửa đổi, bổ sung

1. Trên cơ sở hương ước, quy ước của thôn/buôn/khu phố, tuyên truyền, vận động nhân dân trong thôn/buôn/khu phố thực hiện đúng nội dung của hương ước/quy ước và giám sát việc thực hiện hương ước/quy ước.

2. Trong quá trình thực hiện, việc sửa đổi, bổ sung nội dung hương ước/quy ước theo nguyện vọng của nhân dân và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội./.